

## Phụ lục II

### DANH SÁCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ TRỢ CẤP ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ NGHỈ VIỆC HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 9 NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh người hoạt động không chuyên trách	Thời điểm nghỉ công tác	Thời gian công tác để tính trợ cấp	Thời gian nghỉ sớm	Tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Kinh phí trợ cấp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>TỔNG CỘNG</b>									<b>2,153,016,450</b>
<b>1. XÃ XUÂN HUNG</b>									<b>1,556,913,150</b>
1	Trần Hùng Cường	02/01/1978	Nam	Phó Chủ tịch Hội nông dân xã Trà Lũ cũ	01/11/2025	14 năm 5 tháng	14 năm 3 tháng	3.81	648,595,350
2	Đặng Thị Hương	06/09/1983	Nữ	Phó Chủ tịch UBMTTQ xã Trà Lũ cũ	01/11/2025	12 năm 3 tháng	17 năm 11 tháng	3.2	522,288,000
3	Đỗ Thị Giang	19/3/1992	Nữ	Phó Chủ tịch Hội nông dân xã Trà Lũ cũ	01/11/2025	5 năm 00 tháng	26 năm 5 tháng	2.82	386,029,800
<b>2. XÃ GIAO THUỶ</b>									<b>596,103,300</b>
4	Doãn Công Trường	25/04/1975	Nam	Phó chủ tịch UBMTTTQ thị trấn Giao Thủy (cũ)	01/7/2025	21 năm 1 tháng	11 năm 10 tháng	3.06	596,103,300

Danh sách có 04 người./.